TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/DS-ST
Ngày: 12 - 8 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Thanh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khải, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Cà Mau.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:287/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị L, sinh năm 1985 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp N, xã C, tỉnh C ..
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1980 (Có mặt).
Chị Phan Kế S, sinh năm 1982 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tô Thị L trình bày:

Vợ chồng anh Nguyễn Minh D và chị Phan Kế S có đến chị để vay tiền cụ thể các lần như sau: Lần 1 vào ngày 21/9/2018 âm lịch (nhằm ngày 29/10/2018 dương lịch) số tiền 20.000.000đ lãi suất 3%/tháng; Lần 2 vào ngày 05/7/2021 dương lịch (nhằm ngày 26/5/2021 âm lịch) số tiền 50.000.000đ không ghi lãi suất thỏa thuận; Lần 3 vào ngày 18/8/2022 âm lịch có vay số tiền 40.000.000 đồng (ngày 20/3/2024 dương lịch (11/02/2024 âm lịch) đã trả 30.000.000 đồng, còn lại số tiền là 10.000.000 đồng) không ghi lãi suất thỏa thuận. Tổng số tiền các lần vay là 80.000.000 đồng, có làm Giấy vay tiền, tại thời điểm vay có mặt cả anh D, chị S tuy nhiên do thân thiết nên chỉ yêu cầu anh D ký vào Giấy vay tiền, mục đích vay là để

chi tiêu cho gia đình.

Theo thỏa thuận, khi nào chị cần tiền thì cho anh D, chị S cho biết trước 01 tháng, vợ chồng anh D, chị S có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho chị. Tuy nhiên, từ thời điểm vay đến nay anh D, chị S chỉ trả được vài tháng lãi của số tiền vay 20.000.000 đồng, từ đó đến nay không trả vốn và lãi nữa. Chị đã liên hệ nhiều lần nhưng vợ chồng anh D, chị S cứ né tránh, không chịu trả tiền.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Nguyễn Minh D và chị Phan Thị Sáu có nghĩa vụ trả cho chị 80.000.000đ số tiền vốn vay, chị không yêu cầu tính lãi suất đối với các khoản vay.

** Theo bị đơn là anh Nguyễn Minh D, chị Phan Kế S trình bày:* Anh chị chỉ thống nhất một phần với lời trình bày của chị L, ngày 21/9/2018 âm lịch có vay chị L số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng; Ngày 26/5/2021 âm lịch có vay 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận; Ngày 18/8/2022 âm lịch có vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận. Khi vay, cả hai vợ chồng cùng vay, mục đích vay là để chi tiêu gia đình. Lý do chị S không ký vào các Giấy vay tiền đúng như chị L trình bày.

Đã qua, anh và chị S xác định đã trả lãi và vốn đối với khoản vay 20.000.000 đồng ngày 21/9/2018 âm lịch; Đối với khoản vay 50.000.000 đồng chưa trả vốn nhưng đã trả lãi từ thời điểm vay đến 26/11/2023 (không nhớ dương lịch, âm lịch), không nhớ chính xác đã đóng được bao nhiêu. Đối với khoản vay số tiền 40.000.000 đồng ngày 18/8/2022 âm lịch, anh xác định đã trả vốn cho chị L số tiền 30.000.000 đồng, anh chị có thống nhất sửa Giấy vay tiền ngày 18/8/2022 âm lịch lại thành ngày 20/3/2024, số tiền vốn còn nợ là 10.000.000 đồng.

Anh chị xác định tính đến thời điểm hiện tại, vợ chồng anh chỉ còn nợ lại chị L tổng số tiền vay là 60.000.000 đồng, anh và chị S chỉ đồng ý trả cho chị L tổng số tiền 60.000.000 đồng, không đồng ý trả cho chị L 80.000.000 đồng theo yêu cầu của chị L.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn là chị Tô Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm.

- Bị đơn là anh Nguyễn Minh D, chị Phan Kế S giữ nguyên lời trình bày, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Thị lạc khởi kiện anh Nguyễn Minh D, chị Phan Kế S yêu cầu trả tiền vốn vay nên đây là *"Tranh chấp hợp đồng vay"* là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Nguyễn Minh D,

chị Phan Kế S có nơi cư trú tại ấp Tân Phú, xã Hưng Mỹ, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau) theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Tô Thị L khởi kiện yêu cầu buộc anh Nguyễn Minh D, chị Phan Kế S phải trả cho chị L tổng số tiền đã vay là 80.000.000.000 đồng, thấy rằng: Giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa chị L với anh D, chị S có lập thành văn bản, các nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự đều thừa nhận nên được Hội đồng xét xử công nhận. Tại phiên tòa, anh D, chị S xác định đã qua có trả cho chị L số tiền vốn là 20.000.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, nguyên đơn là chị lạc không thừa nhận việc anh D, chị S có trả cho chị số tiền vốn 20.000.000 đồng.

Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc anh D, chị S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị L tổng số tiền vay là 80.000.000đ là phù hợp.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Chị Tô Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Tô Thị L: Buộc anh Nguyễn Minh D, chị Phan Kế S phải có nghĩa vụ trả cho chị L tổng số tiền nợ vay là 80.000.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng)*, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh D, chị Phan Kế S phải có nghĩa vụ nộp 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chưa nộp.

3. Nguyên đơn là chị Tô Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 13/6/2025 có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019608 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Cà Mau) được nhận lại toàn bộ.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân KV4-CM;
- Phòng THADS KV4-CM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mầm **Nguyễn Thanh Tùng** **Tăng Thị Nhớ**